# BÌNH LUẬN VỀ ÁN LỆ SỐ 61/2023/AL: CHẤM DỨT VIỆC NUÔI CON NUÔI KHI CON NUÔI CHƯA THÀNH NIÊN

**BẾ HOÀI ANH**
**NGUYỄN HUY HOÀNG NAM**
**Trường Đại học Luật Hà Nội**

*Nhận bài ngày 26/3/2025. Sửa chữa xong 31/3/2025. Duyệt đăng 04/4/2025.*

***Abstract***

*Precedents in Vietnam nowadays are of great importance for judges to resort to while dealing with civil cases in practice. The issuance of precedents not only enhances the predictability of the law but also fills gaps in the legal system. With widespread dissemination, precedents are increasingly applied in practice and serve as a source in legal research. Therefore, the selection of a judgment or decision to become a precedent needs to be considered carefully and thoroughly. This article comments on Precedent No. 61/2023/AL.*

***Keywords:*** *Precedent, decision, adopted child, child adoption, termination of child adoption, minor as adopted child.*

**1. Đặt vấn đề**

Nuôi con nuôi là việc xác lập quan hệ cha, mẹ và con giữa người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi. Tuy nhiên, cùng với việc đăng ký việc nuôi con nuôi, nhiều trường hợp chấm dứt việc nuôi con nuôi cũng được thực hiện vì nhiều nguyên nhân khác nhau. Chấm dứt việc nuôi con nuôi là việc chấm dứt quan hệ cha mẹ và con giữa cha mẹ nuôi và con nuôi do Toà án giải quyết khi có căn cứ theo quy định của pháp luật. Các căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi hiện nay được quy định tại Điều 25 Luật Nuôi con nuôi năm 2010. Theo đó, việc nuôi con nuôi có thể chấm dứt theo yêu cầu của cha mẹ nuôi và con nuôi đã thành niên; hoặc con nuôi có hành vi xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của cha mẹ nuôi và ngược lại; hoặc việc nuôi con nuôi vi phạm điều cấm mà pháp luật đã quy định. Tuy nhiên, trên thực tế xuất hiện những trường hợp chấm dứt việc nuôi con nuôi ở thời điểm con nuôi chưa thành niên khi có sự tự nguyện từ cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ và người con nuôi. Để giải quyết khiếm khuyết của Luật Nuôi con nuôi năm 2010, Án lệ số 61/2023/AL đã được thông qua và công bố. Dù không có giá trị bắt buộc như văn bản quy phạm pháp luật, án lệ vẫn có giá trị hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử [1]. Do đó, việc nghiên cứu về Án lệ số 61/2023/AL là cấp thiết, nhằm bình luận và nâng cao tính ứng dụng của án lệ này, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của các chủ thể trong việc cho – nhận con nuôi, đặc biệt là quyền và lợi ích của con nuôi là người chưa thành niên.

**2. Nội dung nghiên cứu**

***2.1. Các thông tin về Án lệ số 61/2023/AL và việc dân sự***

*2.1.1. Các thông tin về Án lệ số 61/2023/AL*

- Án lệ số 61/2023/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân (TAND) tối cao thông qua vào các ngày 01, 02, 03 tháng 02 năm 2023 và được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chánh án TAND tối cao.

---

*(*) Bài viết được thực hiện để phục vụ cho đề tài khoa học cấp cơ sở "Án lệ trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình – Thực trạng và đề xuất".*

*Email: hoaianh.hlu@gmail.com*

- Nguồn án lệ là Quyết định sơ thẩm số 87/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi", người yêu cầu là ông Trần Công T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị Thảo T1.

- Vị trí nội dung án lệ: Đoạn 7, 8 phần "Nhận định của Tòa án".

- Khái quát nội dung của án lệ

+ *Tình huống án lệ:* Cha đẻ, mẹ đẻ và cha nuôi, mẹ nuôi thống nhất giao lại con nuôi chưa thành niên cho cha đẻ, mẹ đẻ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; con nuôi có nguyện vọng được về sống với cha đẻ, mẹ đẻ và cha nuôi, mẹ nuôi có yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.

+ *Giải pháp pháp lý:* Trường hợp này, Tòa án phải chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

+ *Quy định của pháp luật có liên quan đến án lệ:* Điều 25, 26 và 27 Luật Nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ *Từ khóa của án lệ:* "Chấm dứt việc nuôi con nuôi"; "Con nuôi chưa thành niên"; "Tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi".

*2.1.2. Nội dung việc dân sự*

- Tại đơn yêu cầu, bản tự khai ngày 17/4/2019, người yêu cầu là ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Q trình bày:

Ông T và bà Q kết hôn với nhau vào năm 1999 và đã có 02 người con chung (nay đã trưởng thành). Năm 2015, vợ chồng em ruột là Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị Thảo T1 có khó khăn về kinh tế, nên đồng ý cháu Nguyễn Minh Khánh H1, sinh ngày 31/10/2003 là con nuôi của vợ chồng ông bà, nên ông bà đã làm thủ tục nhận nuôi tại UBND xã A, huyện B và được cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 ngày 15/9/2015.

Sau khi nhận con nuôi, ông bà đã thay đổi họ của cháu từ Nguyễn Minh Khánh H1 thành Trần Minh Khánh H1 và chăm sóc cháu, nuôi dưỡng cháu tốt. Nhưng nay cháu H1 có nguyện vọng được về sống cùng bố mẹ ruột, nên ông bà yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Trần Minh Khánh H1.

- Tại bản tự khai ngày 17/4/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H, chị Trần Thị Thảo T1 trình bày:

Anh chị chung sống và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A (đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1998). Quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung là: Nguyễn Minh C, sinh ngày: 10/01/2000; Nguyễn Minh Khánh H1, sinh ngày: 31/10/2003; Nguyễn Khánh M, sinh ngày: 08/7/2009. Vào năm 2015, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên anh chị đồng ý để cháu Nguyễn Minh Khánh H1 làm con nuôi của chị ruột anh H là bà Nguyễn Thị Q và ông Trần Công T. Khi được nhận nuôi, cháu H1 được đổi họ thành Trần Minh Khánh H1, đồng thời cháu được nuôi dưỡng và học tập tốt. Nhưng nay cháu H1 có nguyện vọng được về sinh sống cùng anh chị nên anh chị đồng ý.

- Tại bản tự khai ngày 17/4/2019, cháu Trần Minh Khánh H1 trình bày: Cháu là con ruột của cha Nguyễn Thanh H và mẹ Trần Thị Thảo T1 và đang học lớp 10A1 - Trường THPT N, thị trấn O, huyện B, Đồng Nai. Năm 2015, do hoàn cảnh gia đình cha mẹ gặp khó khăn và đông con nên cha mẹ cháu đồng ý để bác Trần Công T và bác Nguyễn Thị Q nhận cháu làm con nuôi. Sau khi nhận nuôi, thì cháu về sinh sống tại nhà bác và được đổi họ từ Nguyễn Minh Khánh H1 thành Trần Minh Khánh H1. Khi sống tại nhà bác, cháu sống và học tập tốt và vẫn giữ liên lạc với gia đình. Nhưng do nay cháu đã lớn và về nhà có đông anh chị em nên cháu có nguyện vọng được về sống cùng bố mẹ ruột. Nay hai bác Trần Công T và Nguyễn Thị Q yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì cháu đồng ý. Ngoài ra, vì bận công việc gia đình và việc học nên ông Trần Công T, bà Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Thanh H và cháu Trần Minh Khánh H1 xin vắng tại phiên họp xét.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm: Về trình tự thủ tục từ khi thụ lý việc dân sự, về quan hệ pháp luật, quá trình thu thập chứng cứ, về thời gian, thời hạn tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đơn yêu cầu của ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Q là đúng quy định và có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

*2.1.3. Nhận định của Tòa án*

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom nhận định:

- Về tố tụng: Người yêu cầu nộp đơn và thực hiện các thủ tục theo đúng quy định.

- Ông Trần Công T, bà Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Thanh H và cháu Trần Minh Khánh H1 có đơn xin vắng tại phiên họp xét, nên căn cứ theo khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án mở phiên họp xét vắng mặt các đương sự nêu trên.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Trần Công T, bà Nguyễn Thị Q yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Trần Minh Khánh H1, sinh ngày 31/10/2003, địa chỉ: 113 dãy 8, khu B, ấp L, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Nên căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự thì quan hệ của việc dân sự là: "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Về nội dung: Năm 2015, ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Q nhận nuôi cháu Nguyễn Minh Khánh H1 là con đẻ của anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị Thảo T1 làm con nuôi, các bên có làm hồ sơ nhận nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 ngày 15/9/2015 nên quan hệ nuôi con nuôi là hợp pháp và các bên đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Nay cháu H1 có nguyện vọng về ở với bố mẹ đẻ để có điều kiện chăm sóc và hỗ trợ các em ăn học, được bố mẹ nuôi là ông T, bà Q và bố mẹ đẻ là anh H, chị T1 đồng ý, nên ông T, bà Q làm đơn đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 25 của Luật Nuôi con nuôi. Do đó cần chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Trần Công T, bà Nguyễn Thị Q với cháu Trần Minh Khánh H1.

- Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Q phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

*2.1.4. Quyết định của Tòa án*

- Căn cứ vào Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 25 của Luật Nuôi con nuôi; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Q.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Trần Công T, bà Nguyễn Thị Q với cháu Trần Minh Khánh H1, sinh ngày 31/10/2003 (theo giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 ngày 15 tháng 09 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai).

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng, ông bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006560 ngày 09/4/2019. Ông T, bà Q đã nộp xong lệ phí.

- Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thảo T1 có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định; ông Trần Công T, bà Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ quyết định.

*2.1.5. Nội dung của án lệ*

"[7] Năm 2015, ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Q nhận nuôi cháu Nguyễn Minh Khánh H1 là con đẻ của anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị Thảo T1 làm con nuôi, các bên có làm hồ sơ nhận nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 ngày 15/9/2015 nên quan

hệ nuôi con nuôi là hợp pháp và các bên đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[8] Nay cháu H1 có nguyện vọng về ở với bố mẹ đẻ để có điều kiện chăm sóc và hỗ trợ các em ăn học, được bố mẹ nuôi là ông T, bà Q và bố mẹ đẻ là anh H, chị T1 đồng ý, nên ông T, bà Q làm đơn đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 25 của Luật Nuôi con nuôi. Do đó cần chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Trần Công T, bà Nguyễn Thi Q với cháu Trần Minh Khánh H1" [2].

***2.2. Bình luận Án lệ số 61/2023/AL***

*2.2.1. Về Quyết định sơ thẩm số 87/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"*

(i) Mối quan hệ giữa cha mẹ nuôi và cha mẹ đẻ

Trong tình huống của Án lệ số 61/2023/AL, năm 2015, Trần Công T và bà Nguyễn Thị Q nhận con của vợ chồng em ruột bà Q là Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị Thảo T1 làm con nuôi. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị Thảo T1 có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn và phải chăm sóc, nuôi dưỡng đồng thời ba người con chung là: Nguyễn Minh C (sinh năm 2000), Nguyễn Minh KHánh H1 (sinh năm 2003) và cháu Nguyễn Khánh M (sinh năm 2009). Vì vậy, ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Q đã làm thủ tục nhận nuôi cháu Nguyễn Minh Khánh H1 làm con nuôi tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện B và được cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 ngày 15/9/2015. Sau khi được nhận nuôi, cháu Nguyễn Minh Khánh H1 đã được đổi tên thành Trần Minh Khánh H1 và được hai bác chăm sóc, nuôi dưỡng rất tốt. Đặc biệt, cháu vẫn giữa liên lạc với gia đình.

Có thể thấy, việc nuôi con nuôi trong tình huống trên có ý nghĩa rất lớn trong việc bảo đảm quyền và lợi ích tốt nhất của cháu Trần Minh Khánh H1 khi cha mẹ để của cháu đã không còn đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu để cháu được sống trong môi trường ổn định hơn, an toàn hơn. Đặc biệt, cha mẹ nuôi của cháu lại là vợ chồng người bác ruột nên việc nuôi con nuôi này còn mang thêm nhiều ý nghĩa như: *Một là,* đảm bảo cháu được sống trong môi trường gia đình gốc. Theo Điều 3, 4 Luật Nuôi con nuôi năm 2010, gia đình gốc là gia đình của những người có quan hệ huyết thống. Đây là một trong những nguyên tắc giải quyết việc nuôi con nuôi [3]. *Hai là,* đảm bảo sự gắn kết gia đình. Việc bác ruột nhận cháu ruột làm con nuôi giúp con nuôi vẫn được chăm sóc, nuôi dưỡng trong vòng tay của người thân, duy trì mối quan hệ huyết thống và môi trường sống tương đối quen thuộc. *Ba là,* giữ gìn được truyền thống gia đình. Việc cháu Trần Minh Khánh H1 được nuôi dưỡng trong phạm vi gia đình gốc của mình giúp duy trì những giá trị văn hoá, hoạt động bình thường của gia đình. *Bốn là,* giúp người con nuôi ổn định tâm lý. Với những trường hợp người nhận con nuôi không phải là gia đình gốc của con nuôi, con nuôi thường không còn sự liên kết với gia đình cha mẹ đẻ. Ngược lại, cháu Trần Minh Khánh H1 vẫn thường xuyên được liên lạc với gia đình sẽ giúp cháu dễ thích nghi hơn so với việc được nhận nuôi bởi người ngoài, giảm thiểu các tác động tâm lý tiêu cực.

Như vậy, so với việc được những người không phải là gia đình gốc của người con nuôi nhận làm con nuôi, việc nuôi con nuôi trên dường như càng trở nên đặc biệt hơn. Vấn đề đặt ra là, việc TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai quyết định chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Q, theo đó chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông bà với cháu Trần Minh Khánh H1 có dựa trên mối quan hệ ruột thịt của bà Nguyễn Thị Q và bố cháu là Trần Thanh H hay không? Nếu không dựa trên mối quan hệ này mà chỉ cần có sự tự nguyện của cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ và con nuôi thì có tạo ra sự tuỳ tiện trong thực tế giải quyết vụ việc?

(ii) Về căn cứ pháp lý mà TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đưa ra là Điều 25 Luật Nuôi con nuôi năm 2010.

Trong phần Quyết định, TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai có liệt kê quy định tại Điều 25 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 bên cạnh các quy định khác như Điều 149, Khoản 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Tuy nhiên, trong nội dung của Điều 25 Luật Nuôi con nuôi 2010 hoàn toàn thiếu vắng quy định liên quan đến chấm dứt việc nuôi con nuôi chưa thành niên.

Cụ thể, Điều 25 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định bố căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi như sau: con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi; con nuôi bị kết án về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của cha mẹ nuôi; ngược đãi, hành hạ cha mẹ nuôi hoặc con nuôi có hành vi phá tán tài sản của cha mẹ nuôi; cha mẹ nuôi bị kết án về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con nuôi; ngược đãi, hành hạ con nuôi; vi phạm quy định tại Điều 13 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010.

Như vậy, yêu cầu của ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Q về chấm dứt việc nuôi con nuôi với cháu Trần Minh Khánh H1 thuộc trường hợp chưa có điều luật áp dụng trong giải quyết vụ việc dân sự. Mặc dù vậy, việc TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã thụ lý và giải quyết vụ việc là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 14 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 4 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, theo đó Tòa án không được từ chối giải quyết vụ, việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng [4]. Việc giải quyết vụ việc dân sự trong trường hợp này được thực hiện theo các nguyên tắc do Bộ luật Dân sự và Bộ luật Tố tụng dân sự quy định [5]. Tuy nhiên, theo những quy định này, TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai không thể viện dẫn Điều 25 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 để giải quyết vụ việc, mà phải viện dẫn lẽ công bằng (được quy định tại Khoản 2 Điều 6 Bộ luật Dân sự năm 2015) do không thể áp dụng tập quán và áp dụng tương tự pháp luật.

*2.2.2. Bình luận nội dung của Án lệ*

Như đã phân tích ở phần trên, trong tình huống của Án lệ số 61/2023/AL, không có cơ sở để xác định một trong các căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi được quy định tại Điều 25 Luật Nuôi con nuôi năm 2010. Bởi vì: tại thời điểm yêu cầu, cháu Trần Minh Khánh H1 chưa thành niên (không đáp ứng được quy định tại Khoản 1 Điều 25); quan hệ nuôi con nuôi là hợp pháp và các bên đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật (theo nhận định của Toà án, không đáp ứng được quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 25). Nhưng nếu Toà án không chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi trong trường hợp này thì *"nguyên tắc tôn trọng sự thoả thuận không được thực hiện; việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nuôi và sự phát triển của trẻ em không được bảo đảm"* [2]. Theo chúng tôi, việc chấp nhận yêu cầu này của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cũng hoàn toàn phù hợp với thực tế khi nếu không chấp nhận yêu cầu, các bên hoàn toàn có thể chờ cho đến khi cháu Trần Minh Khánh H1 đủ tuổi thành niên để thực hiện nguyện vọng này. Hơn nữa, dù Toà án không chấp nhận yêu cầu, các bên vẫn có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau giống như đã được chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Án lệ số 61/2023/AL đã nhận được nhiều đánh giá tích cực từ giới chuyên gia pháp lý, là một án lệ đầy tính nhân văn về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi [6]. Án lệ đã bổ sung "khoảng trống" của quy định pháp luật về chấm dứt việc nuôi con nuôi [7] và theo chúng tôi, việc bổ sung này là hợp tình, hợp lý, phù hợp với thực tế và tình cảm giữa các bên. Mặc dù vậy, trái ngược với nhiều quan điểm về kết luận pháp lý của Án lệ số 61/2023/AL khi cho rằng Toà án cần chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi khi con nuôi chưa thành niên nếu cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi và con nuôi đều có nguyện vọng chấm dứt thì chúng tôi cho rằng yêu cầu này chỉ được áp dụng khi cha mẹ nuôi và cha mẹ đẻ có quan hệ ruột thịt. Theo đó, cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi sẽ có quan hệ anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha. Điều này để tránh việc tuỳ tiện trong việc xác lập quan hệ nuôi con nuôi trong khi thực tiễn đã phát sinh nhiều trường hợp lợi dụng việc nuôi con nuôi để vi phạm pháp luật về dân số; hoặc để hưởng chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với thương binh, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số;…

Ngoài ra, trong tình huống của Án lệ số 61/2023/AL, tại thời điểm TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giải quyết vụ việc, cháu Trần Minh Khánh H1 đã khoảng hơn 15 tuổi nên việc thể hiện ý chí của cháu là đương nhiên và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 21 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 liên quan đến việc phải có sự đồng ý của trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên trong trường hợp nhận con nuôi. Do vậy, trong những trường hợp khác, nếu con nuôi chưa đủ 09 tuổi trở lên thì không được thể hiện ý chí trong việc chấm dứt việc nuôi con nuôi.

*2.2.3. Tính ứng dụng của Án lệ*

Có thể thấy rằng, vấn đề được chọn trong nội dung án lệ là chấm dứt việc nuôi con nuôi khi con nuôi chưa thành niên vừa có ý nghĩa khoa học và thực tiễn nên có tính ứng dụng cao trên thực tế. Án lệ đã bổ sung sự thiếu sót của pháp luật hiện hành, mở ra hướng giải quyết cho những tình huống mà luật chưa đề cập. Theo chúng tôi, Án lệ số 61/2023/AL có thể được áp dụng để giải quyết những việc dân sự tương tự khi đáp ứng đủ những điều kiện sau đây: (i) con nuôi trong độ tuổi từ 09 tuổi trở lên đến dưới 18 tuổi; (ii) cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi có quan hệ anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; (iii) con nuôi, cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi; (iv) chấm dứt việc nuôi con nuôi để con nuôi về sống với cha mẹ đẻ.

**3. Kết luận**

Việc thông qua và công bố Án lệ số 61/2023/AL có ý nghĩa to lớn trong việc bảo đảm quyền và lợi ích của con nuôi chưa thành niên, đồng thời tôn trọng thoả thuận giữa các bên liên quan. Chúng tôi hy vọng, việc bình luận Án lệ số 61/2023/AL sẽ mang lại cách nhìn hoàn chỉnh trong việc áp dụng những việc dân sự tương tự, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao (2019), *Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐTP về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ.*

[2] Tòa án nhân dân tối cao, *Về chấm dứt việc nuôi con nuôi khi con nuôi chưa thành niên*, nguồn: https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/chitietnghiencuu?dDocName=TAND285230.

[3] Quốc hội (2010), *Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

[4] Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

[5] Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

[6] Yến Châu (2023), *Một án lệ đầy tính nhân văn về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi*, nguồn: https://plo.vn/1-an-le-day-tinh-nhan-van-ve-viec-cham-dut-viec-nuoi-con-nuoi-post724628.html.

[7] Lưu Tiến Dũng (2024), *Án lệ Việt Nam – Phân tích và luận giải* (tập 2), NXB Tư pháp, Hà Nội.

# HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT...

*Tiếp theo trang 268*

**3. Kết luận**

Pháp luật về tuyển dụng viên chức trong lĩnh vực biển và hải đảo có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hoạt động hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, quản lý, bảo vệ và khai thác bền vững tài nguyên biển. Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển kinh tế biển bền vững, hội nhập quốc tế và những thách thức từ biến đổi khí hậu, bảo vệ chủ quyền biển đảo, các quy định pháp luật về tuyển dụng viên chức trong lĩnh vực này vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi nhằm bảo đảm đội ngũ viên chức có đủ năng lực, phẩm chất để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Quốc hội (2010, 2019), *Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).*

[2] Quốc hội (2012), *Luật Biển Việt Nam năm 2012.*

[3] Quốc hội (2013), *Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.*

[4] Quốc hội (2015), *Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015.*

[5] Quốc hội (20150, *Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015.*

[6] Quốc hội (2017), *Luật Thủy sản năm 2017.*

[7] Quốc hội (2020), *Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.*

[8] Chính phủ (2020), *Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng và quản lý viên chức.*

[9] Chính phủ (2016), *Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.*

[10] Chính phủ (2017), *Nghị định số 36/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*